

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31/5/2023.

V/v: Kiện ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Hoàng Tuyền.

Ông Y Mạnh Adrong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký TAND huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2023, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 472/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022 về việc: “*Kiện ly hôn*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đàm Thị H, sinh năm 2000. Địa chỉ: Xóm N, xã C, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Nông Minh C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn 3, xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đàm Thị H trình bày:* Tôi và anh Nông Minh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn được ba tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay nhận thấy không còn tình cảm nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh C.

Tôi và anh Nông Minh C không có con chung; không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nông Minh C trình bày:* Tôi và cô Đàm Thị H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/3/2020 tại UBND xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống không xảy ra mâu thuẫn nhưng vì cô H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên

đã bỏ đi khỏi gia đình chồng từ ngày 05/5/2020 đến nay. Hiện tại cô H đang mang thai nhưng không có quan hệ huyết thống với tôi. Bản thân tôi hay đau ốm nên cô H ruồng bỏ và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để chung sống với người đàn ông khác. Do đó, tôi không đồng ý ly hôn cô H.

Tôi và cô H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Sau khi tổ chức đám cưới, chúng tôi có tài sản chung là 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng). Khi cô H bỏ đi thì đã mang theo toàn bộ số tài sản trên. Do vậy đề nghị Tòa án giải quyết buộc cô H phải trả cho tôi $\frac{1}{2}$ số tài sản chung, tức trả cho tôi số tiền 60.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nông Minh C có đơn yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng, buộc chị H phải trả cho anh C số tiền 60.000.000 đồng. Ngày 30/01/2023, anh C có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu phân chia tài sản chung của vợ chồng. Đồng thời, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Kiện ly hôn”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị H; Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H được ly hôn với anh Nông Minh C; Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng của anh Nông Minh C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nông Minh C là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn; bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H và anh Nông Minh C chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2020 tại UBND xã W, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của chị H thì sau khi kết hôn được ba tháng, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C; Anh C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, do chị H có mối quan hệ với người khác nên đã bỏ nhà đi từ tháng 5/2020 đến nay. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh C không đồng ý ly hôn; Theo xác minh tại chính quyền địa phương thì mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H và anh C không báo chính quyền địa phương, hiện tại chị H và anh C không còn chung sống với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị H và anh C cũng không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2020 đến nay. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn với anh C.

[3] Về con chung: Chị Đàm Thị H và anh Nông Minh C không có con chung.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nông Minh C có đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên, ngày 30/01/2023, anh C đã có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu chia tài sản chung. Do đó, HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bị đơn.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn chị Đàm Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bị đơn anh Nông Minh C được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 217; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đàm Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đàm Thị H được ly hôn với anh Nông Minh C.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của anh Nông Minh C.

3. Về án phí: Chị Đàm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

AA/2021/0010820 ngày 09/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Anh Nông Minh C được nhận lại 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011041 ngày 11/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã W;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy